

Số: /QĐ-SYT

Phú Yên, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán Chương trình MTQG
năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ PHÚ YÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-SYT ngày 13/4/2023 của Sở Y tế tỉnh Phú Yên về việc giao dự toán Chương trình MTQG năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán Chương trình MTQG năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Như điều 3;
- Công TTĐT SYT;
- Lưu: VT, KHTC (Tr).

Nguyễn Thị Mộng Ngọc

CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG
ĐÃ GIAO NĂM 2023 CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / 4 /2023 của Sở Y tế)

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng số được giao	Tổng số đã bổ sung	Trong đó										Ghi chú
				Văn phòng Sở	Trung tâm Kiểm soát BT	TTYT h Phú Hòa	TTYT TX Đông Hòa	TTYT h Tây Hòa	TTYT h Tuy An	TTYT TX Sông Cầu	TTYT h Đồng Xuân	TTYT h Sơn Hòa	TTYT h Sông Hinh	
						Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.670	1.670	380	1.237	4	4	4	4	4	11	11	11	
11	Chi Chương trình mục tiêu	1.670	1.670	380	1.237	4	4	4	4	4	11	11	11	
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	1.670	1.670	380	1.237	4	4	4	4	4	11	11	11	
11.1.1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Mã số CTMTQG: 0470)	1.127	1.127	20	1.075	4	4	4	4	4	4	4	4	
*	Y tế, dân số và gia đình													
	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (Mã số tiểu CT: 0473; C423 - L130 - K131)	777	777	0	777	0	0	0	0	0	0	0	0	
	- Tiểu Dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	777	777		777									
*	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề													
	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Mã số tiểu CT: 0477; C423 - L070 - K098)	350	350	20	298	4	4	4	4	4	4	4	4	

STT	Chỉ tiêu	Tổng số được giao	Tổng số đã bổ sung	Trong đó										Ghi chú
				Văn phòng Sở	Trung tâm Kiểm soát BT	TTYT h Phú Hòa	TTYT TX Đông Hòa	TTYT h Tây Hòa	TTYT h Tuy An	TTYT TX Sông Cầu	TTYT h Đồng Xuân	TTYT h Sơn Hòa	TTYT h Sông Hinh	
						Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	
	- <i>Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình.</i>	250	250		250									
	- <i>Tiểu Dự án 2: Giám sát, đánh giá.</i>	100	100	20	48	4	4	4	4	4	4	4	4	
11.1.2	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021, đến năm 2025 (Mã số CTMTQG: 0510)	533	533	350	162	0	0	0	0	0	7	7	7	
*	Các hoạt động kinh tế													
	Dự án 3: Phát triển, sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị (Mã số tiểu CT: 0513; C423 - L280 - K338)	344	344	344	0									
	- <i>Tiểu Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN</i>	344	344	344										
*	Y tế, dân số và gia đình													
	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em (Mã số tiểu CT: 0517; C423-L130-K131)	183	183		162						7	7	7	
*	Các hoạt động kinh tế													

STT	Chỉ tiêu	Tổng số được giao	Tổng số đã bổ sung	Trong đó										Ghi chú
				Văn phòng Sở	Trung tâm Kiểm soát BT	TTYT h Phú Hòa	TTYT TX Đông Hòa	TTYT h Tây Hòa	TTYT h Tuy An	TTYT TX Sông Cầu	TTYT h Đồng Xuân	TTYT h Sơn Hòa	TTYT h Sông Hinh	
						Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	Dự phòng	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN; Kiểm tra giám sát đánh giá thực hiện Chương trình (Mã tiêu CT: 0521; C423 - L280 - K338)	6	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- <i>Tiểu Dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình</i>	6	6	6										
11.1.3	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Mã số CTMTQG: 0490)	10	10	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
*	Y tế, dân số và gia đình													
	- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới (Mã số tiêu CT: 0502, C423-L130-K139)	10	10	10										